

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2021

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Mạnh

Ông Trần Xuân Trường

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1978

Bị đơn: Chị Đinh Thị Phương T1, sinh năm 1983

Cùng trú tại: Khu Đ, thị trấn YL, huyện YL - Phú Thọ.

(Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T1 vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Ngọc T trình bày:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T1 tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ vào ngày 09/10/2002. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột cãi nhau, vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được. Vì cuộc sống kinh tế nên chị T1 đã đi lao động nước ngoài nhiều lần, lần nhập cảnh gần đây nhất chị T1 về qua cửa khẩu sân bay quốc tế Vân Đồn lúc 07 giờ 29 phút ngày 04/10/2020, đến ngày 05/01/2021 chị T1 không có mặt tại gia

đình và địa phương. Nay chị T1 đang làm ăn ở đâu anh không biết, vợ chồng đã sống ly thân đến nay được khoảng 10 năm. Nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, anh T xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, anh T đề nghị xử cho anh được ly hôn chị T1.

1.2. *Về con chung*: Quá trình chung sống, anh chị có 02 (hai) con gái tên là Hoàng Diệu L, sinh ngày 31/7/2003 và Hoàng Ngọc L, sinh ngày 25/9/2008. Hiện nay 02 con chung đang ở với anh T. Khi ly hôn anh T xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi cả 02 con chung.

1.3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: Anh T không yêu cầu giải quyết.

2. *Bị đơn chị Đinh Thị Phương T1* trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng thông qua bà Hà Thị Dung là mẹ đẻ chị T1, nhưng chị T1 chưa bao giờ đến Tòa án, tại phiên tòa hôm nay chị T1 vẫn vắng mặt. Việc chị T1 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nên không có quan điểm của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn.

3. *Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng của bà Hà Thị D* là mẹ đẻ chị T1 ngày 30/12/2020 đã trình bày: Ngày 04/10/2020 con gái của bà là chị T1 đã nhập cảnh về Việt Nam để làm VISA, khi về Việt Nam thì bị cách ly để phòng chống dịch COVID19 ở Thái Bình, sau đó chị T1 về nhà em gái chị T1 được 01 ngày rồi lại bay sang Singapore để lao động. Hiện nay bà Dung cho biết chị T1 không có mặt tại địa phương.

4. *Tại công văn số 939/QLXNC-P5, ngày 07/01/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an đã cung cấp thông tin*: Đinh Thị Phương T1, sinh ngày 23/11/1983, CMND số 131593441, từ ngày 04/10/2020 đến ngày 05/01/2021 đương sự có thông tin nhập cảnh Việt Nam ngày 04/10/2020.

5. *Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân được đại diện UBND, Công an, hội phụ nữ, cán bộ Tư pháp và Trưởng khu cho biết quan điểm chung*: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các bên và quyền lợi của con chung. Chị T1 hiện nay vẫn có hộ khẩu thường trú tại khu Đ, thị trấn YL. Công an thị trấn không tiếp nhận thông tin về việc chị T1 đăng ký tạm trú ở nơi khác.

6. *Tại bản tự khai của cháu Hoàng Diệu L và Hoàng Ngọc L* cùng ngày 09/3/2021 đã trình bày là hoàn toàn tự nguyện, nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở với bố cháu.

7. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án*:

7.1. *Về tố tụng*: Thẩm phán, thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Tại phiên tòa thành phần Hội đồng xét xử đúng với quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy

định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật. Tòa án đã lập thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng và đúng quy định pháp luật.

7.2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, xử cho anh T được ly hôn chị T1. Về con chung: Đề nghị áp dụng khoản 1,2 Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu Hoàng Diệu Linh, sinh ngày 31/7/2003 và Hoàng Ngọc Ly, sinh ngày 25/9/2008 cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị T1 phải cấp dưỡng nuôi con đến khi thành niên.

Đối với quan hệ về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của anh Hoàng Ngọc T, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ công văn số 939/QLXNC-P5, ngày 07/01/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an đã cung cấp. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo kết quả việc giao nộp và công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho đương sự. Chị T1 được bà Dung thông báo đã biết Tòa án đang giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình với anh T nhưng tại phiên tòa hôm nay chị T1 vắng mặt. Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị T1 theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, điểm a,b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 09/10/2002, anh Hoàng Ngọc T và chị Đinh Thị Phương T1 đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được nhiều năm sau đó phát sinh mâu thuẫn vào năm 2010, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hợp nhau, xung đột, cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và thường xuyên sống xa cách nhau vì chị T1 phải đi làm ăn xa nhà. Từ tháng 8/2017 đến nay anh, chị đã không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau, không còn liên lạc với nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị T1 đã kéo dài nhiều năm, đời sống vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, hai bên không còn quan tâm đến tình cảm và trách nhiệm với nhau, không thể dung hòa để cùng nhau xây dựng cuộc sống chung. Tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mâu thuẫn dẫn

đến hai bên sống ly thân nên mục đích hôn nhân không đạt được. Trong thời gian đó chị T1 không có biện pháp gì để đoàn tụ vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 (hai) con gái chung là Hoàng Diệu L, sinh ngày 31/7/2003 và Hoàng Ngọc L, sinh ngày 25/9/2008. Hiện nay 02 con chung đang ở với anh T. Khi ly hôn anh T xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi cả 02 con chung. Đây là yêu cầu chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu L, cháu L, phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Anh T là nguyên đơn nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a,b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, điểm a,b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56,57,58, khoản 1,2 Điều 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc T được ly hôn chị Đinh Thị Phương T1.

Về con chung: Giao 2 con chung là Hoàng Diệu L, sinh ngày 31/7/2003 và Hoàng Ngọc L, sinh ngày 25/9/2008 cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hoàng Ngọc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0004311 ngày 30/11/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành án phí.

Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn YL
(vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Phạm Tuấn Anh